

**CÔNG TY TNHH MTV
XUẤT NHẬP KHẨU 2-9 ĐẮK LẮK**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2023



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) công bố báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 đã được kiểm toán.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk là Công ty TNHH một thành viên được thành lập bởi Tỉnh ủy Đắk Lắk theo Quyết định số 146-QĐ ngày 24 tháng 03 năm 2006. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000234538 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 07 năm 2006. Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã 15 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Vốn điều lệ: 315.194.865.958 đồng.

Vốn đầu tư chủ sở hữu đến thời điểm 30/09/2023: 315.194.865.958 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 23, đường Ngô Quyền, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: (0262) 3950017 - 3950011
- Fax: (0262) 3950015 - 3950011
- Website: www.simexcodl.com.vn
- Email: info@simexcodl.com.vn

Lĩnh vực kinh doanh: Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

- Mua bán nội địa, xuất khẩu, nhập khẩu mặt hàng cà phê, tiêu, nông sản;
- Gia công chế biến các mặt hàng nông sản;
- Mua bán vật tư nông nghiệp, phân bón;
- Mua bán, sản xuất cà phê bột, cà phê túi lọc, cà phê hòa tan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, dịch vụ đóng hàng;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, ăn uống;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch văn hóa, sinh thái, du lịch lữ hành;
- Tổ chức sự kiện, dịch vụ quảng cáo;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa, cho thuê xe du lịch;
- Cho thuê văn phòng làm việc, mặt bằng kinh doanh, không gian để quảng cáo;
- Dịch vụ massage, karaoke;
- Mua bán và sản xuất rượu, nước uống đóng chai.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này gồm có:



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Hội đồng thành viên

- | | | |
|---------------------------|------------|------------------------------|
| • Ông Lê Tiến Hùng | Chủ tịch | Bổ nhiệm lại ngày 06/08/2021 |
| • Ông Lê Đức Huy | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 06/08/2021 |
| • Ông Nguyễn Văn Cửu | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 06/08/2021 |
| • Bà Nguyễn Thị Việt Châu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 06/08/2021 |

Ban kiểm soát

- | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|
| • Ông Đỗ Văn Hùng | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 06/08/2021 |
|-------------------|------------|--------------------------|

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|-----------------------|-------------------|------------------------------|
| • Ông Lê Đức Huy | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 06/08/2021 |
| • Ông Nguyễn Văn Cửu | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 06/08/2021 |
| • Ông Thái Anh Tuấn | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 06/08/2021 |
| • Ông Phan Xuân Chung | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm lại ngày 06/08/2021 |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Tiến Hùng, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo ý kiến của Ban Điều hành, Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam (Trụ sở chính: Tầng 19, Khu văn phòng Tòa nhà Indochina, Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; trụ sở tại Thành phố Đà Nẵng: số 270 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (+84) 236.3691789; Fax: (+84) 236.3691188; Website: avnaudit.vn).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH TRONG VIỆC LẬP CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Ban điều hành đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ông Lê Tiến Hùng là người đại diện theo pháp luật của Công ty, đã ủy quyền ông Lê Đức Huy, chức vụ Tổng Giám đốc Công ty, ký và phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 theo Giấy ủy quyền số 215/GUQ-CT ngày 06 tháng 8 năm 2021.

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban điều hành



Lê Đức Huy

Tổng Giám đốc

Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 11 năm 2023



Số: 138/2023/BCKT-TC-AVN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắc Lắc**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắc Lắc, được lập ngày 28 tháng 11 năm 2023, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắc Lắc tại ngày 30 tháng 09 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán AVN Việt Nam



Nguyễn Thị Bình

Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 3387-2020-231-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Phạm Trần Hòa

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 4903-2019-231-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

Mẫu số B01-DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2023 VND	01/10/2022 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		586.920.969.421	664.333.521.490
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		21.055.184.044	30.619.886.058
1. Tiền	111	5.1	21.055.184.044	30.619.886.058
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	5.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.a	5.000.000.000	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		104.555.969.815	263.931.163.754
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	87.897.998.768	212.550.296.734
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	2.581.690.457	5.295.398.402
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.a	15.096.345.359	47.312.383.866
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(1.020.064.769)	(1.226.915.248)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	446.192.032.421	353.719.720.661
1. Hàng tồn kho	141		449.452.681.421	372.533.509.661
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.260.649.000)	(18.813.789.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.117.783.141	11.062.751.017
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8.a	3.039.630.830	5.646.879.553
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.078.152.311	5.313.847.785
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	21	-	102.023.679
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		88.716.183.886	75.382.004.629
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000	20.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.5.b	20.000.000	20.000.000
II. Tài sản cố định	220		47.286.852.855	46.848.064.830
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	43.376.325.381	42.909.945.070
- Nguyên giá	222		206.196.697.949	197.931.185.269
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(162.820.372.568)	(155.021.240.199)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	3.910.527.474	3.938.119.760
- Nguyên giá	228		11.229.287.901	10.726.287.901
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.318.760.427)	(6.788.168.141)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.11	-	-
- Nguyên giá	231		1.354.402.661	1.354.402.661
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.354.402.661)	(1.354.402.661)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		13.818.258.958	1.629.054.455
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	13.818.258.958	1.629.054.455
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		16.827.938.000	16.827.938.000
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.2.b	16.827.938.000	16.827.938.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.763.134.073	10.056.947.344
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8.b	10.763.134.073	10.056.947.344
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		675.637.153.307	739.715.526.119



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2023 VND	01/10/2022 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		262.069.799.702	324.893.682.089
I. Nợ ngắn hạn	310		251.915.357.763	319.754.682.089
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	8.822.381.721	10.765.848.115
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	12.502.516.858	21.719.198.834
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	12.403.692.671	11.253.256.377
4. Phải trả người lao động	314		39.686.180.784	42.703.409.851
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	1.865.873.772	1.097.480.220
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.17	453.468.233	495.414.693
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18.a	20.591.162.951	9.105.827.983
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	131.777.370.500	202.500.818.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.20	9.600.000.000	12.350.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		14.212.710.273	7.763.428.016
II. Nợ dài hạn	330		10.154.441.939	5.139.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.18.b	163.000.000	139.000.000
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	5.21	9.991.441.939	5.000.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		413.567.353.605	414.821.844.030
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.22	413.567.353.605	414.821.844.030
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		315.194.865.958	225.036.482.291
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.980.793.422	90.158.383.667
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		68.391.694.225	99.626.978.072
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		68.391.694.225	99.626.978.072
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		675.637.153.307	739.715.526.119

Triệu Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Phan Xuân Chung
Kế toán trưởng



Lê Đức Huy
Tổng Giám đốc

Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 11 năm 2023



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/09/2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mẫu số B03-DN
Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	86.795.306.709	126.548.877.069
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao Tài sản cố định và BĐSĐT	02	10.530.290.310	11.488.036.919
- Các khoản dự phòng	03	(18.509.990.479)	20.593.837.769
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.505.000.572	2.691.803.156
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.896.783.706)	(4.352.622.015)
- Chi phí lãi vay	06	64.392.730.276	40.069.607.286
- Các khoản điều chỉnh khác	07	5.000.000.000	5.000.000.000
3. Lợi nhuận từ HĐ KD trước thay đổi vốn lưu động	08	144.816.553.682	202.039.540.184
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	158.114.004.996	81.754.198.909
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(76.919.171.760)	383.390.867.483
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(8.907.043.873)	30.315.433.730
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.901.061.994	(4.480.045.932)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(64.057.717.953)	(40.991.281.309)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(17.616.240.017)	(20.028.507.399)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.824.549.750	772.100.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(20.935.065.554)	(9.186.924.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	118.220.931.265	623.585.380.966
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(23.163.720.338)	(7.107.631.112)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	364.090.908	104.545.455
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(15.000.000.000)	(5.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	15.000.000.000	5.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.484.083.873	9.493.684.273
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(17.315.545.557)	2.490.598.616
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	5.356.566.073.934	5.319.856.411.142
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.429.877.870.579)	(5.884.931.620.474)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(37.101.444.650)	(34.593.244.423)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(110.413.241.295)	(599.668.453.755)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(9.507.855.587)	26.407.525.827
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	30.619.886.058	4.167.220.530
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(56.846.427)	45.139.701
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	21.055.184.044	30.619.886.058

(Signature)

(Signature)



(Signature)

Triệu Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Phan Xuân Chung
Kế toán trưởng

Lê Đức Huy
Tổng Giám đốc

Buôn Ma Thuột, ngày 28 tháng 11 năm 2023